TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢICHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:110/2023/HSST
Ngày: 18 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Xanh**

Ông **Nguyễn Thị Cúc**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Anh Đào –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Quốc -** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phi C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi ĐKHKTT: Đường K, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Đường T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 046097001***; cấp ngày 20.4.2012; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Trần Phi H (sinh năm 1962, còn sống) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1968, còn sống). Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2023, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lê Thị Thanh B – sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h 00 ngày 14.5.2023, Trần Phi C liên lạc cho N (không rõ lai lịch) hỏi mua 10 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine với giá 7.000.000 đồng để sử dụng. N đồng ý rồi mang ma tuý đến ném vào máy lạnh cũ để trước phòng trọ của C tại đường T, phường T, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, C ra nhặt rồi đem vào cất giấu. Đến khoảng 22h10 phút cùng ngày, C để ma tuý dưới dép của bàn chân bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 43C2-10553 chở bạn gái là Lê Thị Thanh B đi chơi. Khi đi đến ngã tư đường T– N, thuộc phường B, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, thì bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng phương tiện kiểm tra. Kết quả kiểm tra, phát hiện dưới dép của bàn chân bên trái C có 01 gói nilong kích thước (6 x 9,5) cm bên trong có chứa 08 viên nén màu nâu đỏ, 02 viên nén màu xanh và 01 gói nilong kích thước (4 x 4) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. C khai nhận đây là ma túy loại thuốc lắc và ketamine C mua của N để sử dụng. Bà Lê Thị Thanh B không biết việc C cất giữ ma tuý để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilong kích thước (6 x 9,5) cm bên trong có chứa 08 viên nén màu nâu đỏ, 02 viên nén màu xanh và 01 gói nilong kích thước (4 x 4) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu E.

- Xe mô tô biển số 43C2-10553.

- 01 ĐTDĐ màu bạc, hiệu Iphone, Imei 353816080625090, gắn sim số 0913746150.

Theo Kết luận giám định số 420/GĐ-MT ngày 23.5.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng:

- Mẫu cần giám định ký hiệu E được phân thành:

+8 viên nén màu đỏ ký hiệu El; 02 viên nén màu xanh ký hiệu E2

+ Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu E3

- Các viên nén màu đỏ ký hiệu El và các viên nén màu xanh ký hiệu E2 gởi giám định là ma tuý loại MDMA; khối lượng E1 là 2,866 gam ; E2 là 0,674 gam. Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu E3 là ma túy loại ketamine; khối lượng mẫu E3 là 1,675 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,985 gam mẫu E1; 0,303 gam mẫu E2; 0,954 gam mẫu E3 và toàn bộ vỏ bao gói.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Phi C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Phi C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là mẫu E và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ 01 ĐTDĐ màu bạc, hiệu Iphone, Imel 353816080625090, gắn sim số 0913746150.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, đã thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Phi C đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h00 ngày 14.5.2023, Trần Phi C mua 10 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine với giá 7.000.000 đồng của N (không rõ lai lịch) để sử dụng. Đến khoảng 22h10 phút cùng ngày, khi C cất giấu 10 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine dưới dép của bàn chân trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 43C2-10553 chở bạn gái là Lê Thị Thanh B đến ngã tư đường T – N, phường B, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, thì bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Trần Phi C đang tàng trữ 3,54 gam MDMA và 1,67 gam Ketamine để sử dụng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19 ngày 02.02.2018 của Chính phủ tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy MDMA và Ketamine thu giữ của Trần Phi C như sau:

+ Ma túy loại MDMA là (3,54 gam x 100%)/5 = 70,8%

+ Ma túy loại Ketamine là (1,67 gam x 100%)/20 = 8,3%

Vậy tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của hai chất ma túy là: 70,8% +8,3% = 79,15% dưới 100%. Do đó, hành vi nêu trên của Trần Phi C đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý một mức hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Phi C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Xét thấy vật chứng là mẫu E và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 420/GĐ-MT ngày 23.5.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy;

+ Xét thấy 01 điện thoại di động màu bạc, hiệu Iphone, Imel 353816080625090, gắn sim số 0913746150, C sử dụng vào việc liên lạc và mua ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Xét thấy 01 xe mô tô biển số 43C2-10553 do bà Lê Thị Thanh B làm chủ sở hữu. B không biết việc C cất giấu trái phép chất ma tuý, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng trả lại xe cho B là có căn cứ.

* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Thanh B là người yêu, được C chở đi dạo mát, không biết việc C tàng trữ trái phép chất ma tuý nên Cơ quan viện hành điều Công an quận Hải Châu không kết luận, xử lý đối với B là có căn cứ.

* Đối với người tên N là người bán ma túy cho C, Hiện nay chưa xác định được nhận thân, lại lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C, Cơ quan Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định số 55/QĐ-XPHC ngày 22.5.2023 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt tù mà kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là nhẹ so với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc hơn.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Phi C thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi C phạm tội *"Tàng trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Phi C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu E và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 420/GĐ-MT ngày 23.5.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu sung công quỹ 01 ĐTDĐ màu bạc, hiệu Iphone, Imel 353816080625090, gắn sim số 0913746150.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Phi C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Trại giam Công an TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Khắc Tường

Nơi nhận:
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Trại giam Công an TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Khắc Tường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**